 (0.250 Point)  
Thế nào là ứng dụng thương mại điện tử?  
A. Là loại hình mua bán hàng hóa thông thường  
\*B. Là một loại ứng dụng Web  
C. Là giao dịch tiền tệ  
D. Là loại hình trao đổi thư điện tử

 (0.250 Point)  
.NET Framework có các thành phần nào sau đây?  
A. Common Language Runtime  
B. NET Framework Base Classes  
C. Giao diện người dùng  
\*D. Tất cả đều đúng

 (0.250 Point)  
Thành phần nào không phải là thuộc tính của đối tượng Data Adapter:  
\*A. SQLCommand  
B. DeleteCommand  
C. UpdateCommand  
D. InsertCommand

 (0.250 Point)  
Dòng nào tuân theo đúng cú pháp của CSS?  
\*A. body {color: black}  
B. {body;color:black}  
C. body:color=black  
D. {body:color=black(body}

 (0.250 Point)  
Trong ngôn ngữ lập trình, đâu là kiểu dữ liệu tham chiếu:  
A. int  
B. bool  
C. double  
\*D. string

 (0.250 Point)  
Phương thức viết chương trình của Javascript như thế nào?  
A. Viết riêng một trang  
B. Viết chung với HTML  
\*C. Cả hai dạng  
D. Không có dạng nào

 (0.250 Point)  
Phát biểu nào sau đây là sai?  
A. Một lớp con chỉ có thể kế thừa từ 1 lớp cha  
B. Một lớp con có thể kế thừa từ nhiều Interface  
\*C. Một lớp con có thể kế thừa từ nhiều lớp cha  
D. Interface có thể kế thừa từ nhiều Interface

 (0.250 Point)  
Để class sử dụng interface nó phải:  
A. Kế thừa các đặc tính của interface  
B. Chứa các phương thức giống như interface  
C. Tạo một interface object  
\*D. Tất cả các đáp án trên

 (0.250 Point)  
Ứng dụng web không sử dụng các control nào?  
A. Validation controls  
\*B. Windows controls  
C. User controls  
D. Data controls

 (0.250 Point)  
ASP.Net là:  
A. Ngôn ngữ lập trình  
\*B. Kỹ thuật lập trình phía server  
C. Kỹ thuật lập trình phía client  
D. Ngôn ngữ lập trình cơ sở dữ liệu tương tự như SQL

 (0.250 Point)  
Đâu là tag tạo ra tiêu đề web kích cỡ nhỏ nhất?  
A. heading  
B. h1  
\*C. h6  
D. head

 (0.250 Point)  
JavaScript là ngôn ngữ xử lý ở đâu?  
\*A. Client  
B. Server  
C. Server/Client  
D. Không có dạng nào

 (0.250 Point)  
Phạm vi truy cập mặc định của lớp khi chúng ta không khai báo là gì?  
A. Public  
B. Private  
\*C. Internal  
D. Không có phạm vi truy cập

 (0.250 Point)  
IsPostBack có cho Form nào dưới đây?  
A. Winforms  
B. HTMLForms  
\*C. Webforms  
D. Tất cả đều đúng

 (0.250 Point)  
.NET Framework cung cấp một môi trường runtime được gọi là gì?  
A. RMT  
\*B. CLR  
C. RCT  
D. RC

 (0.250 Point)  
Phương thức nào sau đây của đối tượng Command không thể làm thay đổi dữ liệu?  
A. ExecuteNoneQuery  
B. ExecuteScalar  
\*C. ExecuteReader  
D. ExecuteReadOnly

 (0.250 Point)  
Phương thức di chuyển nào sau đây cho phép giữ lại thông tin từ webform xuất phát?  
A. Respose.Redirect  
\*B. Server.Transfer  
C. Server.Execute  
D. Tất cả phương thức này

 (0.250 Point)  
Để thực thi giá trị đơn, ta dùng phương thức nào sao đây của đối tượng Command?  
A. ExecuteReader()  
\*B. ExecuteScalar()  
C. ExecuteXmlReader()  
D. ExecuteNoneQuery()

 (0.250 Point)  
Các đối tượng ngoại lệ được bắt nguồn từ class?  
A. Try  
B. Catch  
\*C. Exception  
D. Event

 (0.250 Point)  
Giả sử ta có lớp SinhVien(), cú pháp tạo đối tượng sinh viên (sv) nào sau đây là đúng?  
A. SinhVien() sv = new SinhVien;  
\*B. SinhVien sv = new SinhVien();  
C. SinhVien() new sv = SinhVien;  
D. SinhVien new sv = SinhVien();

 (0.250 Point)  
Control dùng để hiển thị và cập nhật dữ liệu kiểu ngày tên là:  
A. DateTimePicker  
\*B. Calendar  
C. DateTime  
D. Tất cả đều đúng

 (0.250 Point)  
Tệp Web User Control có đuôi gì?  
A. .asmx  
\*B. .ascx  
C. .aspx  
D. .uct